

Giới thiệu

Một trong những thành tựu quan trọng nhất của chính sách đổi mới của Việt Nam là tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng năm 22% tính từ năm 1985. Kết quả này của xuất khẩu đã trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế, tạo công ăn việc làm và nhanh chóng giảm đói nghèo, cung cấp cho chính phủ các nguồn lực cần thiết để giải quyết những nhiệm vụ chính trị, xã hội quan trọng của mình. Với các nguồn tài nguyên thiên nhiên của mình, với một lực lượng lao động có giáo dục và cần cù cùng với những cam kết mạnh mẽ của chính phủ đối với xuất khẩu, tăng trưởng và xoá đói, giảm nghèo thì những triển vọng cho việc tiếp tục tăng trưởng nhanh xuất khẩu là rất sáng sủa.

Mặc dù vậy, Việt Nam dường như đang đứng trước một ngã tư đường. Cho đến nay, Việt Nam đã đạt được những thành công to lớn, nhưng nếu nó không thổi được một luồng sinh khí mới vào chiến lược thúc đẩy xuất khẩu của mình thì Việt Nam sẽ không thể đạt được những mục tiêu đã đặt ra trong Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội 10 năm, bao gồm cả tạo việc làm cho lực lượng lớn lao động tăng lên hàng năm. Thực tế, trong hai năm 2001 và 2002, Việt Nam đã bị tụt lại đằng sau với tỷ lệ tăng trưởng xuất khẩu bình quân khoảng 7% một năm. Nguyên nhân một phần cũng là do những khó khăn trong môi trường kinh tế khu vực và toàn cầu.

Trong khi đó, các đối thủ cạnh tranh của Việt Nam không đứng yên một chỗ. Họ đang liên tục cải thiện chế độ thương mại, tự do hoá môi trường đầu tư tư nhân, lành mạnh hoá khu vực tài chính và cải thiện khu vực dịch vụ cũng như cơ sở hạ tầng và hậu cần của mình. Rất nhiều nước trong khu vực đã sử dụng cuộc khủng hoảng gần đây để thực hiện những cải thiện như vậy. Chính vì vậy, sẽ không tốt nếu cứ nói rằng Việt Nam đang tiến lên phía trước; vấn đề ở đây là liệu Việt Nam có tiến lên cùng với chính sách đổi mới của mình với tốc độ nhanh hơn các đối thủ cạnh tranh không. Nếu Việt Nam muốn trở thành nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh nhất thế giới thì nó không thể cứ là một trong 15 nước ở cuối bảng xếp hạng khả năng cạnh tranh của Diễn đàn Kinh tế Thế giới trong số 75 nước được xếp hạng.

Việc Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đã làm tăng những áp lực này lên Việt Nam. Mặc dù Trung Quốc là một thị trường xuất khẩu quan trọng của các nước trong khu vực, bao gồm cả Việt Nam, nhưng đó cũng là một đối thủ cạnh tranh đáng sợ trên thị trường các nước thế giới thứ ba. Trung Quốc cũng thu hút phần lớn đầu tư nước ngoài vào khu vực.

Cùng lúc đó, nếu Việt Nam đổi mới sâu hơn để tự do hoá cơ chế thương mại, cải thiện môi trường đầu tư tư nhân, đặc biệt là khu vực tư nhân trong nước, lành mạnh hoá khu vực tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước và tăng cường cơ sở hạ tầng cũng như dịch vụ kinh doanh thì xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng lên nhanh chóng. Xuất khẩu của Việt Nam chỉ chiếm 0,2% xuất khẩu của thế giới, không kể dầu mỏ, và chỉ chiếm 0,6% xuất khẩu không phải dầu mỏ của các nước đang phát triển. Ngay cả khi giá trị xuất khẩu của Việt Nam tăng gấp đôi lên 32 tỷ USD thì những tỷ lệ trên tương ứng cũng mới chỉ là 0,4% và 1,2%. Như vậy, hạn chế đối với việc tăng trưởng xuất khẩu cao không phải là từ bên ngoài mà nằm ngay bên trong Việt Nam và có thể được dỡ bỏ bởi chính người Việt Nam.

Vì vậy, những cố gắng của Việt Nam trong việc đàm phán gia nhập WTO, thực hiện AFTA và Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ và khuyến khích khu vực tư nhân cũng như đầu tư nước ngoài là rất đáng hoan nghênh.